| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ N**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **79**/2024/QĐST-DS | *N, ngày 27 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 194/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Bùi Ngọc T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số A đường B, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông **Phạm Công B**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn L, xã Ninh P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Ngày 30/3/2025, ông Phạm Công B phải trả cho bà Bùi Ngọc T số tiền **126.000.000 đồng**.

**2.2.** Bà Bùi Ngọc T phải trả lại cho ông Phạm Công B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 462456, số vào sổ cấp GCN CH00664 ngày 16/8/2018 do UBND thị xã N cấp cho ông Phạm Công B sau khi ông B trả hết số nợ nói trên cho bà T.

**2.3.** Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Công B phải chịu 3.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Bùi Ngọc T số tiền 3.160.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006224 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

**Quy định:** Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hướng**